TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐĂK LĂK**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số**:** 14/2023/HNGĐ-ST
Ngày: 13 - 02 - 2023
V/v tranh chấp ly hôn và con chung

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐĂK LĂK

- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Phạm Thị Kim Cúc.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Bà Bùi Thị Phương Thảo
2. Bà Phạm Thị Tuyết Nhung

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Hoài Trang – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thùy Linh – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 02 năm 2023, tại phòng xử án - Toà án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 889/2022/TLST-HNGĐ, ngày 18 tháng 10 năm 2022 về việc "Tranh chấp ly hôn và con chung", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 216/2022/QĐXXST –HNGĐ ngày 26 tháng 12 năm 2022 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 19/2023/QĐST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2023 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà H'M Êban, sinh năm 1992
Địa chỉ: Buôn D, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (có mặt)
2. Bị đơn: Ông Y P Byă, sinh năm 1989
Địa chỉ: Buôn D, xã C, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Trong đơn khởi kiện, tại bản tự khai Nguyên đơn, bà H' Mrai Êban trình bày:**

Bà H'M và ông Y P Byă kết hôn trên cơ sở tự nguyện và đăng ký kết hôn vào ngày 08/01/2013 tại UBND xã Cư Êbur, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Quá trình chung sống vợ chồng sống hạnh phúc, tuy nhiên gần đây thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung, vợ chồng không hòa hợp, ông Y P thường xuyên nhậu nhẹt, không chăm lo cho gia đình. Nay bà xác định tình cảm vợ chồng không còn nên xin ly hôn với ông Y P.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà H'M và ông Y P có 03 con chung là cháu Y K Êban, sinh ngày 23/8/2007; cháu H L Êban, sinh ngày 23/4/2013; cháu Y G Êban, sinh ngày 11/11/2018. Bà có nguyện vọng được chăm sóc, nuôi dưỡng cả 03 cháu và không yêu cầu cấp dưỡng.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Bị đơn ông Y P Byă**: Tòa án đã thực hiện niêm yết các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng ông Y P vẫn vắng mặt không có lý do và không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

*** Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột trình bày**:

Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận đơn khởi kiện của bà H'M Êban. Về quan hệ hôn nhân: Bà H'M Êban được ly hôn với ông Y P Byă. Về con chung: Giao cháu Y K Êban, sinh ngày 23/8/2007; cháu H L Êban, sinh ngày 23/4/2013; cháu Y G Êban, sinh ngày 11/11/2018 cho mẹ là bà H' Mrai Êban chăm sóc nuôi dưỡng tới tuổi trưởng thành.

Ông Y P BYă được quyền thăm nom chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Về án phí: Nguyên đơn phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận thấy:

[1] Về thủ tục tố tụng: Nguyên đơn bà H'M Êban yêu cầu ly hôn với ông Y P BYă, địa chỉ cư trú tại xã Cư ÊBur, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk. Theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự, thì đây là vụ án "*Tranh chấp ly hôn và con chung*" thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk.

Bị đơn ông Y P Byă đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Bà H'M Êban và ông Y P Byă tự nguyện tìm hiểu, đủ điều kiện kết hôn và đã đăng ký kết hôn tại UBND xã Cư Ê Bur, thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk trên cơ sở tự nguyện nên đây là quan hệ hôn nhân hợp pháp.

Bà H'M Êban và ông Y P Byă chung sống hạnh phúc với nhau được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là vợ chồng bất đồng quan điểm, không hợp nhau, không có tiếng nói chung. Do đó bà H'M đã nộp đơn đề nghị giải quyết xin ly hôn với ông Y P. Quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã tiến hành triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng ông Plot vẫn vắng mặt nên Tòa án không tiến hành hòa giải được.

Qua xác minh tại chính quyền địa phương. Đại diện chính quyền địa phương cho biết*:" Ông Y P BYă hiện đang cư trú tại địa chỉ Buôn Dhă Prông, xã Cư Ê*

Bur, thành phố Buôn Ma Thuột. Tuy nhiên ông Y P thường xuyên vắng nhà nên Tòa án không tống đạt được các văn bản tố tụng. Quá trình chung sống ở địa phương vợ chồng ông Y P và bà H'M có xảy ra mâu thuẫn hay không địa phương không nắm được. Do vợ chồng ông Y P và bà H'M không yêu cầu địa phương hòa giải đoàn tụ gia đình".

Hội đồng xét xử xét thấy, quan hệ hôn nhân được xây dựng trên cơ sở tự nguyện của hai bên, việc bà H'M xét thấy không còn tình cảm với ông Y P, vợ chồng không có tiếng nói chung trong cuộc sống, dẫn đến mâu thuẫn cuộc sống không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, hiện nay vợ chồng đã sống ly thân. Ông Y P đã được Tòa án tiến hành triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt thể hiện không có ý định hàn gắn mối quan hệ hôn nhân này. Vì vậy, Hội đồng xét xử xét thấy cần chấp nhận đơn xin ly hôn của bà H'M Êban, cho bà H'M Êban được ly hôn với ông Y P BYă.

[2.2] Về con chung: Trong quá trình chung sống, bà H'M và ông Y P có 03 con chung là cháu Y K Êban, sinh ngày 23/8/2007; cháu H L Êban, sinh ngày 23/4/2013; cháu Y G Êban, sinh ngày 11/11/2018. Hiện các cháu đang ở với mẹ nên bà có nguyện vọng được chăm sóc nuôi dưỡng các cháu tới tuổi trưởng thành. Tại bản tự khai cháu Y K Êban và cháu H L Êban có nguyện vọng xin được ở với mẹ. Trong quá trình giải quyết vụ án ông Y P không có ý kiến phản hồi đối với yêu cầu khởi kiện về ly hôn cũng như về việc nuôi con chung. Nên Hội đồng xét xử xét thấy yêu cầu của bà H'M Êban về việc được nuôi các cháu là phù hợp với thực tế và đảm bảo được quyền và lợi ích của con chung nên Hội đồng xét xử căn cứ khoản 2 Điều 81 Luật hôn nhân và gia đình giao con chung là cháu Y K Êban, sinh ngày 23/8/2007; cháu H L Êban, sinh ngày 23/4/2013; cháu Y G Êban, sinh ngày 11/11/2018 cho mẹ là bà H'M Ê Ban trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng là có căn cứ.

[2.3] Về cấp dưỡng: Bà H'M Ê Ban tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[2.4] Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự tự thỏa thuận và không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3] Về án phí: Nguyên đơn bà H'M Ê Ban phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định, bị đơn ông Y P BYă không phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 266, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ: Điều 56, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình.

Căn cứ: Điểm a Khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

Tuyên xử : Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà H'M Êban

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà H'M Êban được ly hôn với ông Y P Byă

2. Về con chung:

Giao cháu Y K Êban, sinh ngày 23/8/2007; cháu H L Êban, sinh ngày 23/4/2013; cháu Y G Êban, sinh ngày 11/11/2018 cho mẹ là bà H'M Êban chăm sóc nuôi dưỡng tới tuổi trưởng thành.

Ông Y P BYă được quyền thăm nom chăm sóc con chung mà không ai có quyền cản trở.

3. Về cấp dưỡng: Tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết

4. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết

5. Về án phí: Bà H'M Êban phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm ngàn đồng*) án phí ly hôn sơ thẩm; được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí mà H'M Êban đã nộp theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí số: AA/2021/0021587 ngày 12/10/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Buôn Ma Thuột.

Về quyền kháng cáo: Đương sự có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án hợp lệ theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận*:**
- *TAND tỉnh Đắk Lắk*;
- *VKSND Tp. BMT;*
- *Chi Cục THADS Tp. BMT;*
- *Đương sự;*
- *UBND xã Cư Êbur;*
- *Lưu hồ sơ tại tòa án*.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phạm Thị Kim Cúc

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận
- *Các đương sự (để thi hành).*
- *Toà án nhân dân tỉnh ĐăkLăk*
-*VKSND TP.Buôn Ma Thuôt.*
- *Thi hành án dân sự TP.Buôn Ma Thuột.*
- *Lưu hồ sơ, vi tính.*

Huỳnh Thành